

## QUY ĐỊNH

**Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
(Kèm theo Quyết định số 72 /2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### Điều 2. Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng

1. Tất cả công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc bí mật nhà nước theo quy định) phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên từ khi tiếp nhận thông báo khởi công hoặc khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được tiếp nhận, kiểm tra, xử lý kịp thời và thông báo kết quả xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG**

#### **Điều 3. Nội dung quản lý trật tự xây dựng**

1. Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối với công trình xây dựng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này (các công trình xây dựng trái pháp luật) thì thực hiện quản lý, xử lý theo các quy định của pháp luật liên quan.

#### **Điều 4. Xử lý vi phạm về trật tự xây dựng**

1. Hành vi vi phạm trật tự xây dựng, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 16 và Điều 31 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

2. Việc thực hiện kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP; Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

#### **Điều 5. Phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng**

1. Ủy quyền Sở Xây dựng quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư xây dựng;

c) Công trình xây dựng đã được Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng, được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

d) Công trình xây dựng nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

2. Ủy quyền Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình xây dựng do Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp giấy phép xây dựng theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Công trình xây dựng đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định thiết kế xây dựng, được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

3. Phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư xây dựng;

c) Công trình xây dựng đã được cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng, được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

d) Công trình xây dựng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

đ) Nhà ở riêng lẻ được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

4. Phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng và các công trình khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao theo dõi, kiểm tra;

b) Công trình xây dựng cấp IV, nhà ở riêng lẻ thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

### **Điều 6. Phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng**

1. Ủy quyền Sở Xây dựng tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng tất cả các công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Ủy quyền Ban Quản lý các khu công nghiệp tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng tất cả các công trình xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng tất cả các công trình theo phân cấp quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014).

Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020: tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

4. Phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng tất cả các công trình theo phân cấp quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).

Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020: tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

## **Chương IV** **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nội dung tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, đôn đốc việc xử lý các trường hợp vi phạm nêu trên.

7. Tổ chức kiểm tra đối với các công trình có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp nhưng không được tổ chức kiểm tra sau khi Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền. Đồng thời, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nhưng không được kiểm tra, xử lý theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp**

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức kiểm tra tất cả các dự án, công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự xây dựng tại các dự án, công trình xây dựng. Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan của các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đến Sở Xây dựng (qua Thanh tra Sở Xây dựng) để phối hợp củng cố hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

3. Kịp thời tổ chức kiểm tra công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng và thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

2. Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về xây dựng bằng nhiều hình thức nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Kịp thời ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong trường hợp vượt thẩm quyền; tổ chức, thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trên địa bàn nhưng không xử lý hoặc không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp vượt thẩm quyền) hoặc có dấu hiệu dung túng bao che hành vi vi phạm.

6. Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng, quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính của cấp thẩm quyền đối với công trình xây dựng trên địa bàn.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình, nhà ở trên địa bàn quản lý theo phân cấp; kịp thời thông báo, phối hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm đối với trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý ban đầu và thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng về tình hình khởi công xây dựng các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn (đối với nhà ở riêng lẻ chỉ thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Chịu trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, theo dõi trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm để xử lý hoặc thông báo cho cơ quan được phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng tại Điều 5 Quy định này phối hợp xử lý theo quy định tại khoản 12 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, các Phòng, Ban chuyên môn của huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Xem xét, xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không xử lý hoặc không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan khi các cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị. Trong quá trình kiểm tra hoặc giải quyết các thủ tục bổ sung tài sản gắn liền với đất nếu phát hiện vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Các Sở: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Đơn vị phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn các công trình trên địa bàn quản lý.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về xây dựng và trật tự xây dựng; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, phản ánh để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, góp phần thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tổ chức công tác bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc các quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu; phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp các thông tin bằng văn bản về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế hiện đang mở tài khoản tại tổ

chức tín dụng của mình khi có yêu cầu của người ra Quyết định cưỡng chế có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin; giữ lại trong tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế số tiền tương đương với số tiền mà cá nhân, tổ chức đó phải nộp theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế; trích chuyển từ tài khoản tiền gửi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế vào ngân sách nhà nước qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp và thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm có liên quan về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

6. Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp các dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác có liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm; có trách nhiệm ngưng hoặc tạm dừng việc cung cấp dịch vụ đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng đảm bảo đúng thời hạn theo đề nghị, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng**

1. Đối với chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình có giấy phép xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014) và công trình miễn giấy phép quy định tại các điểm b, e, g, h và i (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i) của khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 có trách nhiệm gửi thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến cơ quan quy định tại Điều 5 Quy định này trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc. Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, chủ đầu tư phải gửi kèm thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng;

b) Cung cấp hồ sơ giấy phép xây dựng và tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng khi có yêu cầu;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng do mình làm chủ đầu tư;

d) Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

2. Đối với nhà thầu thi công xây dựng và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công trình:



a) Có trách nhiệm dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc khi có thông báo, quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Chế độ báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý (trước ngày 20 hàng tháng).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Sở Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý (trước ngày 25 hàng tháng đối với báo cáo tháng; trước ngày 25 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo quý).

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản mới./.